

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông,
Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong hoạt động bảo đảm
an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới; Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA ngày 28/11/2008 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc; Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1149/TTr-STTTT ngày 13/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *me*

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện/tp;
- Công TTĐT tỉnh, TT Thông tin;
- Lưu: VT, VX(2 bản).NQ. 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và
Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3063/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị có liên quan đến hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông trong hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh; sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng; bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin trọng yếu; sẵn sàng đối phó với các cuộc tấn công mạng, chiến tranh mạng.

2. Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, đảm bảo công tác phối hợp xử lý, khắc phục sự cố về an toàn thông tin được kịp thời, nhanh chóng.

3. Đảm bảo cơ sở hạ tầng, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cổng/trang thông tin điện tử,... hoạt động an toàn, bảo mật nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Sơn La.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện hoạt động công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Việc thực hiện các nhiệm vụ phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan; tuân thủ các quy định của Quy chế phối hợp và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đảm bảo bí mật quốc gia, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; bảo đảm hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin hoạt động liên tục và an toàn.

4. Thông tin được trao đổi, cung cấp trong quá trình phối hợp được bảo đảm bí mật theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp.

5. Quá trình phối hợp không làm cản trở hoạt động bình thường và tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan và cá nhân có liên quan.

6. Chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

7. Căn cứ tính chất, mức độ và nội dung công việc cần phối hợp, cơ quan chủ trì trao đổi thống nhất với các cơ quan (thành viên phối hợp) mời thêm các đơn vị có liên quan tham gia hỗ trợ giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin mạng

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin đến năm 2020 tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 19/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến về an toàn thông tin mạng.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị chức năng, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thông tin mạng.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và bảo vệ bí mật Nhà nước; tuyên truyền, làm rõ các hình thức, thủ đoạn lợi dụng mạng Internet của các thế lực thù địch để hoạt động chống phá Nhà nước, xâm phạm an ninh quốc gia, nhằm nâng cao ý thức cảnh giác đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc truy cập, sử dụng, khai thác thông tin trên mạng Internet và các mạng xã hội; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

b) Khi có đề nghị bằng văn bản hoặc đề nghị trực tiếp của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh kịp thời cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông các thông tin mới nhất liên quan đến lĩnh vực bảo đảm an ninh thông tin mạng.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn thông tin mạng; chấp hành nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng, bảo đảm an toàn thông tin khi tham gia các trang mạng xã hội và Internet; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và bảo vệ bí mật Nhà nước trong hệ thống các cơ quan, đơn vị quân sự trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 5. Phối hợp trong đảm bảo cơ sở hạ tầng, hệ thống mạng, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Đề xuất UBND tỉnh các giải pháp phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm về an toàn thông tin theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan cấp trên.

b) Kiểm tra các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật trên các hệ thống thông tin quan trọng, trọng yếu, các phần mềm ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Cổng thông tin điện tử, Hệ thống Hội nghị Truyền hình, Hệ thống thư điện tử công vụ...; các hệ thống phần mềm nội bộ: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Quản lý cán bộ công chức viên chức, Quản lý đơn thư,...

c) Triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo đảm các hệ thống thông tin quan trọng được an toàn, bảo mật, đặc biệt là tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh bảo đảm hoạt động liên tục và an toàn. Phối hợp với các đơn vị thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai các sản phẩm mật mã bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin tỉnh Sơn La.

d) Phối hợp với Công an tỉnh triển khai các sản phẩm bảo mật đối với các ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin quan trọng; triển khai các hệ thống giám sát an toàn thông tin đối với các mạng công nghệ thông tin trọng yếu, hệ thống mạng chuyên dùng (WAN) của tỉnh, Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh, nhằm sớm phát hiện các nguy cơ, kịp thời phát hiện sự cố và dấu hiệu tấn công, đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đang cài đặt, vận hành tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm kiểm soát phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh xử lý các loại tội phạm mạng, hành vi vi phạm pháp luật về công nghệ thông tin cũng như làm thất bại âm mưu, thủ đoạn hoạt động phá hoại hệ tư tưởng trên Internet, hoạt động lợi dụng Internet để gây mất an ninh trật tự,

chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch trên địa bàn tỉnh.

b) Trao đổi, cung cấp Sở Thông tin và Truyền thông về âm mưu, phương thức hoạt động của các thế lực thù địch, tội phạm công nghệ cao nhằm mục đích chống Đảng, Nhà nước để phối hợp có biện pháp phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

c) Kiểm định các thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định trước khi đưa vào sử dụng tại các bộ phận trọng yếu, cơ mật.

d) Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn các công trình quan trọng về an ninh quốc gia trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

đ) Triển khai các biện pháp nghiệp vụ, kiểm soát thông tin chuyển qua mạng theo quy định của pháp luật nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

e) Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố triển khai công tác bảo đảm an ninh thông tin, phòng chống tội phạm; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố để đảm bảo an ninh cơ sở hạ tầng mạng.

g) Đề xuất với Bộ Công an hỗ trợ kinh phí đầu tư, trang bị phương tiện kỹ thuật cho Công an tỉnh để nâng cao năng lực bảo đảm an ninh thông tin mạng, đủ khả năng phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch, phản động và tội phạm mạng.

h) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đề xuất UBND tỉnh các giải pháp phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm heo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan cấp trên.

i) Tham gia tư vấn yêu cầu kỹ thuật liên quan đến công tác đầu tư hệ thống đảm bảo an ninh thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Thành lập lực lượng tác chiến mạng (kiêm nhiệm) của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có năng lực, trình độ, tính chiến đấu cao; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, tham gia giám sát, bảo vệ hạ tầng mạng trọng yếu của tỉnh và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

b) Triển khai các nội dung, biện pháp công tác, chủ động, tích cực phòng ngừa, thường xuyên kịp thời đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi hành động của các thế lực thù địch thâm nhập hệ thống mạng quốc gia với âm mưu tuyên truyền phản động, phá hoại nội bộ, kích động quần chúng biểu tình trái pháp luật, hoạt động khủng bố, chống chính quyền; các hoạt động tấn công thâm nhập hệ thống mạng quốc gia.

c) Thường xuyên, chủ động tiến hành các hoạt động nghiệp vụ quốc phòng - an ninh khác, đảm bảo an toàn thông tin mạng theo chức năng nhiệm vụ.

d) Căn cứ thực tiễn nhiệm vụ và năng lực thực hành nhiệm vụ, chủ động

đề xuất với chính quyền địa phương, Bộ Quốc phòng hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật đặc thù đảm bảo đủ năng lực hoàn thành hiệu quả nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin mạng và chủ quyền không gian mạng.

Điều 6. Phối hợp xử lý, khắc phục sự cố về an toàn thông tin mạng

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, duy trì, đảm bảo hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Sơn La và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xử lý và khắc phục sự cố trong khả năng và trách nhiệm của mình.

b) Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, Sở Thông tin và Truyền thông phát hành văn bản hoặc trao đổi trực tiếp bằng thư điện tử, điện thoại, fax đề nghị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan phối hợp tham gia xử lý, khắc phục sự cố về an toàn thông tin theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

c) Trong trường hợp sự cố không thể khắc phục được, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh huy động các nguồn lực khác, mời chuyên gia tham gia xử lý, khắc phục sự cố.

d) Thông báo sự cố về Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT) hoặc cơ quan khác trong trường hợp không xử lý, khắc phục được sự cố.

đ) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thông tin mạng theo quy định.

e) Đối với những vi phạm có liên quan đến an ninh thông tin phải thông báo ngay cho Công an tỉnh để điều tra xác minh, xử lý theo pháp luật.

g) Phối hợp với Công an tỉnh thu thập, chuyển tài liệu, chứng cứ của các đối tượng lợi dụng mạng để hoạt động phạm tội (khi có yêu cầu của cơ quan Công an).

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Cử cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ phụ trách theo dõi, làm đầu mối phối hợp trong hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng và phối hợp thực hiện xử lý, khắc phục sự cố theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

b) Khi phát hiện những dấu hiệu, các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đảm bảo an ninh thông tin mạng, thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để phối hợp xử lý.

c) Điều tra và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật; áp dụng các biện pháp nghiệp vụ ngăn chặn, xử lý ngay các hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

d) Hỗ trợ về nhân lực, phần mềm, thiết bị chuyên dùng theo khả năng khi có đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông để điều tra làm rõ các hành vi tấn công mạng.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh khi phát hiện những dấu hiệu, các hành vi gây phương hại đến quốc phòng - an ninh để phối hợp xử lý.

b) Giao nhiệm vụ cho lực lượng tác chiến mạng phụ trách việc theo dõi các hành vi gây phương hại đến quốc phòng - an ninh và phối hợp thực hiện xử lý, khắc phục sự cố theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

c) Hỗ trợ về nhân lực, thiết bị chuyên dụng để điều tra, xử lý, khắc phục sự cố khi có yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Xử lý các tổ chức, cá nhân (thuộc quyền) có hành vi gây phương hại đến quốc phòng - an ninh trên không gian mạng theo quy định của Điều lệnh Quân đội và pháp luật Nhà nước.

Điều 7. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin mạng

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông:

Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông mời các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an để đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; công tác phòng chống các loại tội phạm lợi dụng hoạt động thông tin và truyền thông xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội cho cán bộ các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về an toàn thông tin mạng; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý chuyên trách trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh tham gia các khóa đào tạo an toàn thông tin do đơn vị tổ chức.

Điều 8. Phối hợp kiểm tra, đánh giá thực trạng an toàn thông tin mạng

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Định kỳ hàng năm, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá công

tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh và thông báo cho Công an tỉnh để phối hợp.

b) Cung cấp các văn bản, tài liệu có liên quan cho Công an tỉnh (nếu có) để nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá.

c) Xây dựng và diễn tập về bảo đảm an toàn thông tin thuộc phạm vi của tỉnh với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Định kỳ, tổ chức kiểm tra việc triển khai bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động Internet của các chủ thể cung cấp dịch vụ.

c) Phối hợp đánh giá thực trạng hệ thống an toàn, bảo mật thông tin tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, hệ thống phát hiện, cảnh báo các dấu hiệu bất thường liên quan đến công tác bảo mật.

d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

3. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Tham gia đoàn kiểm tra hoặc phối hợp hỗ trợ về chuyên môn đánh giá an toàn của các hệ thống công nghệ thông tin trọng yếu.

b) Phối hợp nghiên cứu, phát triển các giải pháp bảo mật, an ninh mạng, chủ động bảo vệ an toàn cho các hệ thống mạng, các cơ sở dữ liệu; xây dựng, củng cố và nâng cấp các cơ sở bảo đảm kỹ thuật công nghệ thông tin các cấp.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 10. Khen thưởng, xử lý trách nhiệm

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế này; xét khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Quy chế.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm Quy chế này bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy